TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1211/2020/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1857/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: 55/6, KP4, phường Tân H, TP. B, tỉnh Đ.

+ Người yêu cầu: Ông Lê Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 55/6, KP4, phường Tân H, TP. B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Minh T, sinh ngày 09/02/2011, Lê Ngọc Bảo Y, sinh ngày 17/9/2012 và Lê Ngọc Kiều T, sinh ngày 02/8/2016 cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung tên Lê Quang H, sinh ngày

20/9/2007 và Lê Hoàng P, sinh ngày 16/5/2009 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà L, ông H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L, ông H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà L, ông H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0006520 ngày 12/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đ. Bà L, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND phường Tân Hòa,
TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Phước Tiến